


BẢNG CHỈ DẪN AN TOÀN HÓA CHẤT

1. Tên sản phẩm và thông tin công ty

Tên sản phẩm	DẦU ĐƯỜNG TRƯỢT T		
Nhà cung ứng	Công ty TNHH Amer Việt Nam	Điện thoại: 0272 3751317	
Địa chỉ	Lô LA9-Đường số 1, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An		
Ngày lập bảng	03/01/2023		

2. Tổng quan về nguy hại

Những mối nguy hại chủ yếu	<ol style="list-style-type: none">1. Nguy hiểm vật lý/ hóa học: Không có tài liệu2. Nguy hiểm sức khỏe: Áp lực cao bắn vào da có thể gây tổn thương nghiêm trọng Tiếp xúc quá nhiều sẽ gây kích ứng mắt, da và hệ hô hấp3. Nguy hại môi trường: Không có tài liệu Ký hiệu GHS:
	

Lưu ý: Nếu không có sự tư vấn từ chuyên gia, sản phẩm này không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào ngoài mục đích sử dụng được quy định trong mục 1. Theo nghiên cứu về sức khỏe đã chỉ ra rằng phơi nhiễm hóa chất có thể gây hại đến sức khỏe của con người và khác nhau tùy theo thể trạng từng người.

3. Thông tin thành phần cấu tạo

Sản phẩm này được định nghĩa là chất hỗn hợp.

Tên thành phần	CAS No#	Thành phần khối lượng %
Dầu gốc	8042-47-5	93.27-96.44
Phụ gia chống oxy hóa	23128-74-7	1-2
Phụ gia chống mài mòn	1330-78-5	2-3
Phụ gia chống gỉ	11059-31-7	0.5-1.5
Phụ gia khử nhũ	9010-79-1	0.05-0.2
Phụ gia chống tạo bọt	9006-65-9	0.01-0.03

4. Biện pháp sơ cứu

Phương	Hít phải	Tiếp xúc với da	Tiếp xúc mắt	Ăn phải
--------	----------	-----------------	--------------	---------



pháp sơ cứu đối với các tuyến tiếp xúc khác nhau	Tránh tiếp xúc với đường hô hấp. Bảo vệ đường hô hấp đầy đủ. Nếu bị kích ứng gây chóng mặt, buồn nôn, mê mang lập tức đưa nạn nhân đến bệnh viện cấp cứu. Nếu ngừng thở, sử dụng thiết bị hỗ trợ hô hấp hoặc tiến hành các biện pháp hô hấp nhân tạo.	Dùng xà phòng và nước rửa sạch khu vực phơi nhiễm. Nạn nhân cần được bác sĩ kiểm tra bất kể bề ngoài hoặc kích thước vết thương. Ngay cả khi các triệu chứng ban đầu là nhẹ hoặc không có triệu chứng nhưng điều trị sớm trong vài giờ đầu khi gặp tai nạn có thể làm giảm đáng kể mức độ tổn thương.	Dùng nước rửa sạch, nếu có triệu chứng kích ứng, lập tức tìm đến sự trợ giúp y tế.	Tìm đến sự trợ giúp y tế
--	---	---	--	--------------------------

5. Biện pháp chữa cháy

Sử dụng chất chữa cháy	Dùng bột khô chữa cháy (ABC hoặc BC), CO ₂ , bọt hoặc phun sương. Cháy lớn sử dụng bình chữa cháy bọt hoặc lượng lớn tia phun sương nhỏ để giảm lửa.
Các mối nguy hại đặc thù có thể gặp phải khi chữa cháy	Đốt cháy không hết sẽ sản sinh ra khói, CO, các chất Aldehyde (R-CHO) và các chất không đốt cháy hoàn toàn, có thể giải phóng Hydro sunfua (H ₂ S), alkyl mercaptan và Sulfide.
Trình tự chữa cháy đặc biệt	<ol style="list-style-type: none"> Nhân viên cứu hỏa phải mặc đồ bảo hộ và mang bình khí Oxi, cứu hỏa vị trí đầu gió. Ngăn chặn sự lưu động và rò rỉ dầu ra bên ngoài đồng thời sử dụng chất cứu hỏa, cách ly tất cả các nguồn lửa ở vùng bị rò rỉ. Nếu không có khả năng xảy ra nguy hiểm, vào vùng bị nạn cố gắng di chuyển thùng chứa ra khỏi vùng bị nạn. Dùng phun sương làm lạnh các thùng chứa gần khu vực tai nạn, cho đến khi lửa được dập tắt. Chú ý Dầu rất dễ phản ứng với các chất Oxi hóa. Tránh hít phải khí độc hại khi đốt cháy ở nhiệt độ cao. Chú ý không phun trực tiếp nước cao áp vào dầu. Cố gắng sử dụng các phương pháp, thiết bị chữa cháy tự động hoặc cố định, nhân viên tránh vào vùng tai nạn.
Thiết bị bảo hộ đặc thù của nhân viên cứu hỏa	Khi xảy ra hỏa hoạn, nên mang theo thiết bị bảo hộ phù hợp hoặc bình thở oxy cá nhân.

6. Phương pháp xử lý rò rỉ

Thông báo quy trình	Trong trường hợp xảy ra sự cố tràn hoặc rò rỉ, cần tuân theo tất cả các quy định hiện hành để thông báo đến các bộ phận liên quan.
Phòng hộ bảo vệ cá nhân	Tránh tiếp xúc với các sản phẩm bị rò rỉ. Tham khảo phần 5 để biết thông tin phòng cháy chữa cháy. Tham khảo phần 2 để biết các mối nguy hiểm đáng kể. Tham khảo Phần 4 để được hướng dẫn sơ cứu. Tham khảo phần 8 để hướng dẫn để biết thiết bị bảo vệ cá nhân.
Vấn đề môi trường cần chú ý	Xây dựng đê bảo vệ cách xa nơi chất lỏng bị rò rỉ để thu hồi hoặc xử lý. Ngăn chặn sự xâm nhập vào đường thủy, cống rãnh, tầng hầm hoặc khu vực kín.
Phương pháp xử lý	Rò rỉ ra đất: Nếu không có nguy hiểm đáng kể, tiến hành thực hiện các hành động



ngăn chặn rò rỉ. Thu hồi bằng máy bơm hoặc sử dụng các chất hấp thụ phù hợp.

7. Phương pháp xử lý và lưu trữ

Chú ý hoạt động	Ngăn chặn sự cố tràn và rò rỉ lượng nhỏ để tránh nguy cơ trơn trượt. Sản phẩm này có khả năng tích lũy tĩnh điện gây ra tia lửa (nguồn đánh lửa). Khi sản phẩm được xử lý với số lượng lớn, tia lửa sẽ bắt cháy từ hơi của tất cả các chất lỏng hoặc cặn dư. Sử dụng kết nối hoặc thực hiện quy trình tiếp đất thích hợp. Tuy nhiên tiếp nối đất không loại bỏ sự tích tụ của tĩnh điện.
Chú ý lưu trữ	Tránh xa trẻ em, bảo quản trong môi trường khô ráo, thoáng mát, đảm bảo sản phẩm được đậy kín nắp. Lựa chọn thùng chứa, ví dụ: Thùng chứa lưu trữ có thể ảnh hưởng đến sự tích tụ và phân tán tĩnh điện. Không lưu trữ những thùng chứa mở nắp hoặc không dán tem nhãn rõ ràng. Tránh gây ô nhiễm và hấp thụ hơi nước, tránh thiệt hại cơ học, kiểm tra rò rỉ thường xuyên, không lưu trữ cùng với các chất dễ cháy nổ.

8. Các biện pháp phòng ngừa

Kiểm soát công trình	<ol style="list-style-type: none"> Sử dụng hệ thống thiết bị thông gió được thiết kế và bảo trì đúng cách, như thiết bị thông gió tích hợp hoặc thiết bị xả khí cục bộ. Sử dụng thiết bị thải khí cục bộ và quy trình cách ly cần thiết để kiểm soát lượng sương và hơi nước. Cung cấp đầy đủ không khí trong lành để bổ sung lượng không khí bị hút ra bởi hệ thống thải khí. Nên xử lý chất thải phân tán để tránh hay ô nhiễm môi trường. 	
Tham số không chế	Nồng độ cho phép: 8h/ ngày, lượng trung bình: 5mg/m ³	Nồng độ cho phép cao nhất -----
	Nồng độ cho phép: thời gian ngắn, lượng trung bình: 10mg/ m ³	Chỉ số sinh học -----
Bảo hộ cá nhân	Bảo vệ đường hô hấp: Khi nồng độ trong không khí cao, cần đeo mặt nạ phòng độc	Bảo vệ tay: Ở điều kiện bình thường không nhất thiết bảo hộ. Nên sử dụng gang tay cao su tổng hợp để bảo hộ.
	Bảo vệ mắt: Khi nồng độ trong không khí cao, cần đeo kính bảo hộ	Bảo vệ da: Ở điều kiện bình thường, không cần thiết trang bị bảo vệ đặc biệt. Duy trì thói quen giữ vệ sinh cá nhân và thận trọng tránh tiếp xúc với da.
Biện pháp vệ sinh	Duy trì và thực hiện các thói quen tốt, chẳng hạn như rửa sạch tay sau khi xử lý sản phẩm, trước khi ăn uống hoặc hút thuốc. Thường xuyên vệ sinh quần áo làm việc và các thiết bị bảo hộ để loại bỏ chất gây ô nhiễm. Loại bỏ quần áo và giày bị ô nhiễm không thể làm sạch. Phát triển những thói quen tốt.	
Kiểm soát môi trường	Tuân thủ theo các quy định môi trường hiện hành để xử lý chất thải ra không khí, đất và nước. Thông qua các biện pháp kiểm soát thích hợp để ngăn chặn hoặc hạn chế lượng khí thải để bảo vệ môi trường	

9. Đặc tính vật lý và hóa học



Ngoại quang và tính trạng: chất lỏng trong suốt màu vàng	Độ nhớt (40 °C): giống mã sản phẩm	Mùi: có mùi đặc trưng
Nhiệt độ tự động cháy: >300 °C	Tan trong nước: không tan	Độ PH: không có số liệu
Điểm chớp cháy: > 230 °C	Nhiệt độ đông đặc: <-10 °C	Hạn sử dụng: 4 năm (không mở nắp)
Mật độ (g/cm ³): 0.84 ± 0.01 (32/46), 0.85 ± 0.01 (68/100), 0.86 ± 0.01 (150), 0.87 ± 0.01 (220/320)		

10. Tính ổn định và phản ứng

Tính ổn định	Ổn định ở nhiệt độ và áp suất thường
Khả năng phản ứng nguy hiểm trong tình trạng đặc biệt	Không xảy ra phản ứng hỗn hợp
Tình huống cần tránh	Nhiệt và nhiệt độ độ đóng băng, các nguồn đánh lửa năng lượng cao
Những chất cần tránh	Tránh tiếp xúc với các chất axit mạnh và các chất oxy hóa mạnh.
Sản phẩm phân hủy nguy hiểm	Không

11. Tư liệu độc hại

Cách tiếp xúc	Kết luận lưu ý
Hít phải	
Độc tính: không có dữ liệu cụ thể	Độc tính rất thấp, dựa trên sự phân tích của các thành phần
Tính kích ứng: không có dữ liệu cụ thể	Ở nhiệt độ thông thường mỗi nguy hiểm không đáng kể. Dựa trên sự phân tích của các thành phần.
Ăn vào	
Độc tính: Không có dữ liệu cụ thể	Độc tính rất thấp. Dựa theo sự phân tích của các thành phần
Tiếp xúc da	
Độc tính: Không có dữ liệu cụ thể	Độc tính rất thấp. Dựa theo sự phân tích của các thành phần
Tính kích ứng: không có dữ liệu cụ thể	Ở nhiệt độ bình thường, kích ứng da là không đáng kể. Dựa trên sự phân tích của các thành phần
Rơi vào mắt	
Tính kích ứng: không có dữ liệu cụ thể	Có thể gây khó chịu cho mắt ở mức độ trung bình trong thời gian ngắn. Dựa trên sự phân tích của các thành phần.

12. Thông tin sinh thái

Độc tính sinh thái	Sản phẩm này- được cho là có hại cho đời sống thủy sinh Sản phẩm này – không kỳ vọng có độc tính mãn tính đối với sinh vật thủy sinh.
Tính bền và phân hủy Phân hủy sinh học	Hầu hết các thành phần- được cho là phân hủy sinh học tự nhiên

13. Phương pháp xử lý chất thải

Phương pháp xử lý chất thải	1. Giao cho các bên thu hồi được chính phủ phê duyệt xử lý 2. Tham khảo các quy định liên quan để xử lý. Lưu trữ chất thải được xử lý theo điều kiện lưu trữ. Được chôn cất và thu hồi trong tủ hút.
-----------------------------	---

14. Thông tin vận chuyển

Thông tin về vận chuyển	Trước khi vận chuyển, kiểm tra kỹ thùng chứa có hoàn chỉnh, phong kín không; Vị trí lắp đặt phải cách xa bộ phận nguồn điện, lửa ...; Trong quá trình vận chuyển phải đảm bảo các thùng chứa không bị rò rỉ, đổ, rơi, hư hỏng Nghiêm cấm đóng gói, vận chuyển chung với chất Oxi hóa, thực phẩm hóa học .
-------------------------	--

15. Tư liệu pháp quy



Quy định áp dụng	Theo Nguyên tắc chung về Phân loại hóa chất và mức độ công khai nguy hiểm (GB13690-2009), sản phẩm này không được phân loại là hàng nguy hiểm.
------------------	--

16. Tư liệu khác

Tài liệu tham khảo	Thông tin này được dựa trên hiểu biết tốt nhất của chúng tôi và để mô tả sản phẩm chỉ nhằm mục đích phục vụ cho các yêu cầu về sức khỏe, an toàn và môi trường. Vì vậy vui lòng không sử dụng thông tin này như sự bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. Đào tạo cho nhân viên sử dụng sản phẩm một cách an toàn.
--------------------	--

***Tài liệu này chỉ mang tính tham khảo**

